

Số: 317/NQ-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2016

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;

Hôm nay, vào lúc 09h00, ngày 19 tháng 5 năm 2016 tại Tầng 7, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được tiến hành có sự tham gia của 42 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, tương ứng với 67.177.686 cổ phần chiếm 67,9% trên tổng số 98.865.080 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã đi đến thống nhất,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch hoạt động năm 2016.**

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

**Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016.**

#### **2.1 Kết quả SXKD năm 2015:**

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành KH năm
I	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>	Tỷ đồng	165,85	53,31	32%
1	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	165,85	53,31	32%
II	<b>Các chỉ tiêu về tài chính</b>				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	359,00	510,09	142%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0	18,40	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0	5,02	
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	11,00	9,91	90%
III	<b>Các chỉ tiêu về lao động</b>				

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành KH năm
1	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	12,38	11,40	92%
2	Đào tạo	Lượt người	103	32	31%
3	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,28	0,005	2%

## 2.2 Kế hoạch SXKD năm 2016:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng so với 2015
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>100,00</b>	<b>188%</b>
1	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	100,00	188%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu về tài chính</b>			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	215,00	42%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	93,00	505%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	93,00	1853%
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,68	7%
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu về lao động</b>			
1	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	11,40	100%
2	Kế hoạch đào tạo	Lượt người	120	375%
2	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,25	5000%

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

**Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2015, kế hoạch năm 2016.**

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

**Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán**

### LBÀNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	31/12/2015	Đơn vị tính: đồng 31/12/2014 (Trình bày lại)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>671.106.292.698</b>	<b>1.157.096.803.872</b>

1	Tiền và các khoản tương đương tiền	28.780.740.113	27.543.063.498
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	338.486.750.699	177.806.107.130
3	Hàng tồn kho	244.115.301.894	542.773.148.554
4	Tài sản ngắn hạn khác	59.723.499.992	65.581.781.284
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.080.869.163.311</b>	<b>815.252.906.651</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210.837.594.278	261.457.381.233
2	Tài sản cố định	81.641.517.237	492.846.515.002
	- Tài sản cố định hữu hình	65.974.809.560	87.466.496.077
	- Tài sản cố định vô hình	15.666.707.677	20.966.032.689
3	Bất động sản đầu tư	32.169.614.860	33.494.180.196
4	Tài sản dở dang dài hạn	711.842.326.405	711.235.045.568
	- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	327.125.287.643	326.821.059.332
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	384.717.038.762	384.413.986.236
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36.000.000.000	36.000.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	8.378.110.531	8.026.474.294
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.751.975.456.009</b>	<b>1.972.349.710.523</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>740.556.845.291</b>	<b>965.951.051.064</b>
1	Nợ ngắn hạn	389.347.644.768	736.501.769.364
2	Nợ dài hạn	351.209.200.523	229.449.281.700
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.011.418.610.718</b>	<b>1.006.398.659.459</b>
1	Vốn chủ sở hữu	871.971.338.446	871.124.506.136
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	(7.866.485.920)	(7.866.485.920)
	- Các quỹ	23.458.924.626	23.458.924.626
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(143.621.100.260)	(144.467.932.570)
2	Lợi ích cổ đông thiểu số	139.447.272.272	135.274.153.323
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.751.975.456.009</b>	<b>1.972.349.710.523</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	478.384.772.053	2.348.589.962.206
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.317.491.221	180.693.215.150
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	475.067.280.832	2.167.896.747.056
4	Giá vốn hàng bán	415.426.788.363	1.846.996.109.653
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]	59.640.492.469	320.900.637.403
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.038.708.044	178.407.913.155
7	Chi phí tài chính	41.511.863.002	246.043.787.294
8	Chi phí bán hàng	19.920.687.237	56.692.289.403
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.950.069.497	195.189.583.508
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]	(5.703.419.223)	1.382.890.353
11	Thu nhập khác	31.986.291.708	183.073.166.691
12	Chi phí khác	7.882.999.154	71.280.047.682
13	Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]	24.103.292.554	111.793.119.009
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	18.399.873.331	113.176.009.362
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.379.922.072	78.120.450.570
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]	5.019.951.259	35.055.558.792
16.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	4.173.118.949	(741.284.096)
16.2	Lợi ích của cổ đông công ty mẹ	846.832.310	35.796.842.888
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,57	362,08

Dại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 5. Thông qua chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và năm 2015 và kế hoạch năm 2016;

**1. Quyết toán tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015 là: 1.277.693.465 đồng .**

**1.1. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.019.571.396 đồng**

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 514.637.190 đồng
- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 20.000.000 đồng
- Tiền lương của thành viên kiêm Giám đốc là: 484.934.206 đồng.

**1.2. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 258.122.069 đồng**

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 228.122.069 đồng
- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 30.000.000 đồng

**2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016:**

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

**2.1-** Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát **chuyên trách** làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

**2.2-** Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát **kiêm nhiệm**:

Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: **2.000.000 đồng/người/tháng.**
- Trưởng Ban kiểm soát: **1.500.000 đồng/người/tháng.**
- Thành viên Ban kiểm soát: **1.000.000 đồng/người/tháng.**

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

**Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.**

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị chỉ định 01 Công ty để kiểm toán năm tài chính 2015 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

**Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.**

Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp mới đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua việc sửa đổi một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Petroland, cụ thể:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH
<p><b>Điều 1. Định nghĩa</b></p> <p>1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>d. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 1. Định nghĩa</b></p> <p>1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>d. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>.....</p>
<p><b>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại 20.3 của Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 21. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 20.3 của Điều lệ này.</p>

### **Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 23, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty

c) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi

### **Điều 23. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

d) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông ban hành dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ chỉ được thông qua khi được các cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT có quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

#### **Điều 8. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2017.**

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 đối với ông Nguyễn Trung Trí kể từ ngày **01/11/2015**.

Đại hội giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

#### **Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017.**

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

#### **Điều 10. Thông qua kết quả bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017.**

Trên cơ sở quy chế bầu cử, danh sách ứng viên ứng cử bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2015. Đại hội thông qua việc bầu bổ sung 02 ủy viên HĐQT Công ty Petroland nhiệm kỳ 2013-2017, bao gồm:

- Ông Nguyễn Phương Nam, đại diện phần vốn góp Tổng Công ty PVC tại Petroland.

- Ông Phan Nguyễn Hữu Phương, đại diện phần vốn góp của nhóm cổ đông tại Petroland.

Đại hội giao cho Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

#### **Điều 11. Triển khai thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông Công ty uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban lãnh đạo Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực



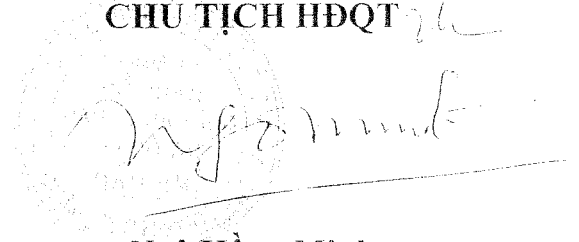
hiện các nội dung của Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Điều 12.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng ban, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Sàn GDBĐS cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*Nơi nhận:*

- Như điều 11.
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Ngô Hồng Minh**